

BỘ NỘI VỤ
TRUNG TÂM LAO ĐỘNG
NGOÀI NƯỚC

Số: 1089/TTLĐNN-TCLĐ
V/v thông báo danh sách người lao động
xuất cảnh đi làm việc tại Hàn Quốc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Sở Nội vụ Nghệ An

Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng thông báo đến quý Sở danh sách người lao động xuất cảnh đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS (*danh sách kèm theo*). Để công tác tổ chức xuất cảnh được thực hiện đúng kế hoạch, tuân thủ các quy định, Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng đề nghị quý Sở phối hợp thông báo đến người lao động những nội dung như sau:

1. Thông tin kế hoạch xuất cảnh (02 ngày)

- Thời gian tập trung: **08h00 ngày 18/10/2026.**
- Thời gian xuất cảnh: **18h00 Ngày 19/10/2026.**
- Địa điểm tập trung: Cơ sở Đào tạo của Trung tâm (Thôn Toàn Thắng, xã Phúc Thịnh, TP. Hà Nội).
- Nội dung thực hiện: Nhận đồng phục, phòng ký túc xá; Khám sức khỏe, hướng dẫn quy trình, thủ tục xuất, nhập cảnh; Hướng dẫn các nội dung phòng chống cư trú bất hợp pháp, các tình huống thường phát sinh sau khi nhập cảnh và cách thức xử lý.
- Liên hệ hỗ trợ nhận phòng Ký túc xá: Phòng 101 khu Ký túc xá, Anh Trung- số điện thoại 094.112.3278.

2. Hồ sơ và vật dụng mang theo

- Giấy tờ cá nhân: 04 ảnh kích thước 3cm x 4cm, bút bi.
- Hồ sơ mở tài khoản ngân hàng tại Hàn Quốc: Hộ chiếu (02 bản photo), 03 bản Hợp đồng với doanh nghiệp Hàn Quốc và thông tin Mã số thuế cá nhân.

3. Các khoản chi phí, thu hộ, chi hộ (bảng kê kèm theo)

Hạng mục chi phí	Chi tiết số tiền	Hình thức nộp và Thời hạn
Khám sức khỏe tại Cơ sở đào tạo	Chụp X-Quang tim phổi: 65.000 VNĐ (chỉ áp dụng nếu lần khám trước đã quá 03 tháng).	Nộp trực tiếp cho Bệnh viện (Chị Tú: 097.760.2525).
	Xét nghiệm Giang mai: 60.000 VNĐ; Chất gây nghiện: 150.000 VNĐ; Thai sản: 30.000 VNĐ.	
Các khoản thu hộ	Phí soi chiếu an ninh sân bay: 10,5 USD. gồm 1,5 USD tiền phí dịch vụ soi chiếu an ninh tại sân bay Nội Bài và 9 USD tiền tăng phí dịch vụ hành khách tại sân bay quốc tế Nội Bài áp dụng từ ngày 01/01/2015	Chuyển khoản trước 14h00 ngày 19/10/2026. * Quy đổi theo tỷ giá do hãng hàng không thông báo vào ngày lao động xuất cảnh
	Thu ký túc xá: 60.000 đồng/ngày * 02 ngày = 120.000 đồng/người	
	Phụ thu xăng dầu: 31 USD (hãng Korean/Asiana) hoặc 22 USD (hãng Vietnam Airlines).	

	Quỹ HTVLNN: 100.000 VNĐ; Chi phí tổ chức xuất cảnh: 70.000 VNĐ; Đồng phục: 275.000 VNĐ.	
Tiền mang theo sang Hàn Quốc để đóng bảo hiểm	Khoảng 500.000 Won (Để mua bảo hiểm rủi ro và bảo hiểm hồi hương).	Nộp tại Hàn Quốc

Lưu ý:

- Người lao động nộp bù hoặc được Trung tâm Lao động ngoài nước hoàn trả tiền chênh lệch vé máy bay theo tỷ giá giữa thời điểm nộp tiền và thời điểm xuất cảnh (nếu có). Trường hợp người lao động đã nộp tiền nhưng không xuất cảnh vì các lý do khác nhau, nhắn tin trong group zalo để được hướng dẫn thủ tục nhận lại các khoản tiền đã nộp.

4. Một số lưu ý trước khi xuất cảnh

- **Khuyến cáo y tế:** Tuyệt đối không sử dụng thuốc ho, giảm đau, chống say tàu xe (chứa thành phần Codein, Scopolamin) trong khoảng 3-4 ngày trước khi bay để tránh bị dương tính giả khi xét nghiệm chất gây nghiện.

- **Quy định hành lý:** Được phép mang tối đa 23kg hành lý ký gửi và 10kg hành lý xách tay. Nghiêm cấm mang theo thực phẩm làm từ thịt, hải sản và rau củ quả.

- **Trang phục:** Người lao động sử dụng áo mũ đồng phục sẽ được phát tại điểm tập trung, sử dụng giày thể thao.

- **Về đăng ký tài khoản và mạng viễn thông Hàn Quốc:** Tuyệt đối không cung cấp thông tin cá nhân, Hộ chiếu, đăng ký tài khoản ngân hàng và SIM điện thoại Hàn Quốc trước khi nhập cảnh để tránh bị đánh cắp thông tin cá nhân phục vụ cho các hành vi phạm tội như lừa đảo qua điện thoại hoặc các hình thức gian lận khác. Tại cơ sở đào tạo sau khi nhập cảnh, người lao động có thể sử dụng wifi (miễn phí) để kết nối thông tin liên lạc.

- **Bảo mật thông tin người lao động:** Đề nghị quý Sở chỉ đạo đơn vị được giao thực hiện Chương trình không cung cấp thông tin người lao động cho bên thứ 03, bảo mật thông tin theo quy định.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Sở./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc TT (để b/c)
- Lãnh đạo TT;
- P.TCKT, P.ĐT, VP (để t/h);
- P.QL và HTLĐ (để nhắn tin);
- Lưu: VT, TCLĐ.


KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Ngọc Lan

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG XUẤT CẢNH NGÀY 18-19/10/2026
(Kèm theo Công văn số 1089/TTLĐNN-TCLĐ ngày 14/10/2026 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

Stt	Thẻ tên	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Số báo danh	Đăng ký dự tuyển	Ghi chú (Theo đơn vị tỉnh/tp trước ngày 01/7/2025)
16	AG-16	Nguyễn Văn Đạt	Nam	Nông nghiệp	0082025C50202952	Nghệ An	Nghệ An
30	AG-30	Nguyễn Giáo Dương	Nam	Nông nghiệp	0082024C50371732	Nghệ An	Nghệ An
33	AG-33	Trần Văn Thành	Nam	Nông nghiệp	0082024C50373070	Nghệ An	Nghệ An
38	AG-38	Lang Bảo An	Nam	Nông nghiệp	0082025C50203078	Nghệ An	Nghệ An
41	AG-41	Tạ Văn Thắng	Nam	Nông nghiệp	0082025C50203077	Nghệ An	Nghệ An
44	AG-44	Hà Đức Nhuận	Nam	Nông nghiệp	0082024C50371721	Nghệ An	Nghệ An
46	AG-46	Phan Văn Quảng	Nam	Nông nghiệp	0082025C50203002	Nghệ An	Nghệ An
51	AG-51	Bùi Hữu Túy	Nam	Nông nghiệp	0082025C50203089	Nghệ An	Nghệ An
68	AG-68	Trần Quang Khải	Nam	Nông nghiệp	0082024C50371799	Nghệ An	Nghệ An
72	SE-2	Vũ Thị Lan	Nữ	Dịch vụ	0082026C50500428	Nghệ An	Nghệ An
76	SE-6	Bùi Đăng Hiếu	Nam	Dịch vụ	0082026C50500429	Nghệ An	Nghệ An
77	SE-7	Hồ Thị Kim Dung	Nữ	Dịch vụ	0082026C50500437	Nghệ An	Nghệ An
89	FI-12	Hồ Bá Lưu	Nam	Nưg nghiệp	0082025C50303330	Nghệ An	Nghệ An
90	FI-13	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	Nưg nghiệp	0082025C50303185	Nghệ An	Nghệ An
92	FI-15	Nguyễn Hữu Hiền	Nam	Nưg nghiệp	0082026C50301411	Nghệ An	Nghệ An
101	FI-25	Lê Thị Lan Anh	Nữ	Nưg nghiệp	0082026C50301344	Nghệ An	Nghệ An
103	FI-27	Vũ Xuân Nghĩa	Nam	Nưg nghiệp	0082025C50303175	Nghệ An	Nghệ An
106	FI-30	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	Nưg nghiệp	0082026C50301372	Nghệ An	Nghệ An
112	FI-36	Hoàng Văn Khỏe	Nam	Nưg nghiệp	0082025C50303407	Nghệ An	Nghệ An
116	FI-40	Hoàng Đình Kiên	Nam	Nưg nghiệp	0082025C50303096	Nghệ An	Nghệ An
117	FI-41	Nguyễn Văn Tuất	Nam	Nưg nghiệp	0082025C50303159	Nghệ An	Nghệ An
120	FI-44	Phạm Văn Khoát	Nam	Nưg nghiệp	0082026C50301278	Nghệ An	Nghệ An
125	FI-49	Trương Xuân Trí	Nam	Nưg nghiệp	0082025C50303158	Nghệ An	Nghệ An
129	FI-53	Nguyễn Văn Phương Lam	Nam	Nưg nghiệp	0082026C50301283	Nghệ An	Nghệ An
130	FI-54	Trần Xuân Hải	Nam	Nưg nghiệp	0082026C50301376	Nghệ An	Nghệ An

136	FI-60	Đậu Đình Tùng	Nam	Ngư nghiệp	0082026C50301287	Nghệ An	Nghệ An
139	FI-63	Hồ Sỹ Bình	Nam	Ngư nghiệp	0082025C50303143	Nghệ An	Nghệ An
143	FI-67	Hoàng Khắc Thực	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50353569	Nghệ An	Nghệ An
145	FI-69	Hồ Phúc Thêm	Nam	Ngư nghiệp	0082026C50301312	Nghệ An	Nghệ An
146	FI-70	Lê Bá Quân	Nam	Ngư nghiệp	0082026C50301310	Nghệ An	Nghệ An
151	FI-75	Lưu Đình Thắng	Nam	Ngư nghiệp	0082026C50301471	Nghệ An	Nghệ An
153	FI-77	Nguyễn Văn Bằng	Nam	Ngư nghiệp	0082026C50301420	Nghệ An	Nghệ An
156	FI-80	Lê Văn Hậu	Nam	Ngư nghiệp	0082026C50301414	Nghệ An	Nghệ An
158	FI-82	Nguyễn Văn Quân	Nam	Ngư nghiệp	0082026C50301451	Nghệ An	Nghệ An
159	FI-83	Phan Văn Nam	Nam	Ngư nghiệp	0082026C50301345	Nghệ An	Nghệ An
176	FI-100	Trần Văn Sơn	Nam	Ngư nghiệp	0082026C50301309	Nghệ An	Nghệ An
177	FI-101	Bùi Ngọc Phúc	Nam	Ngư nghiệp	0082025C50303416	Nghệ An	Nghệ An
178	FI-102	Hồ Nghĩa Quang Vinh	Nam	Ngư nghiệp	0082025C50303313	Nghệ An	Nghệ An
184	FI-108	Nguyễn Văn Hiệp	Nam	Ngư nghiệp	0082025C50303114	Nghệ An	Nghệ An
189	FI-113	Đậu Đình Quân	Nam	Ngư nghiệp	0082025C50303072	Nghệ An	Nghệ An
200	FI-124	Phạm Đăng Nam	Nam	Ngư nghiệp	0082026C50301364	Nghệ An	Nghệ An
201	FI-125	Hoàng Đức Cường	Nam	Ngư nghiệp	0082026C50301395	Nghệ An	Nghệ An
205	FI-129	Nguyễn Văn Đại	Nam	Ngư nghiệp	0082026C50301382	Nghệ An	Nghệ An
210	FI-134	Trần Xuân Hiếu	Nam	Ngư nghiệp	0082025C50303042	Nghệ An	Nghệ An
212	FI-136	Nguyễn Xuân Phúc	Nam	Ngư nghiệp	0082026C50301273	Nghệ An	Nghệ An
223	FI-147	Trần Đình Ba Duy	Nam	Ngư nghiệp	0082025C50303137	Nghệ An	Nghệ An
226	FI-150	Lê Bá Sự	Nam	Ngư nghiệp	0082026C50301397	Nghệ An	Nghệ An
227	FI-151	Bùi Văn Bình	Nam	Ngư nghiệp	0082025C50303226	Nghệ An	Nghệ An
231	FI-155	Nguyễn Văn Đại	Nam	Ngư nghiệp	0082026C50301342	Nghệ An	Nghệ An
233	FI-157	Hồ Đức Toàn	Nam	Ngư nghiệp	0082026C50301296	Nghệ An	Nghệ An
234	FI-158	Nguyễn Văn Đông	Nam	Ngư nghiệp	0082026C50301367	Nghệ An	Nghệ An
235	FI-159	Vũ Xuân Sỹ	Nam	Ngư nghiệp	0082026C50301313	Nghệ An	Nghệ An
239	FI-163	Nguyễn Văn Xanh	Nam	Ngư nghiệp	0082025C50303285	Nghệ An	Nghệ An